

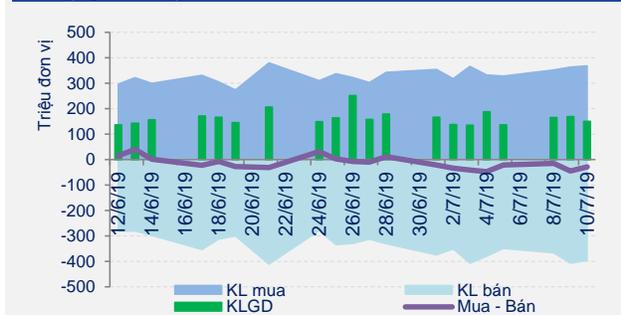
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/7/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	973.65	105.14
% Thay đổi	↑ 0.47%	↑ 0.04%
KLGD (CP)	150,128,412	28,824,826
GTGD (tỷ đồng)	3,411.77	451.43
Tổng cung (CP)	396,522,230	53,666,200
Tổng cầu (CP)	367,634,590	43,370,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,505,028	701,787
KL mua (CP)	14,456,728	1,668,000
GTmua (tỷ đồng)	608.39	37.58
GT bán (tỷ đồng)	415.80	10.58
GT ròng (tỷ đồng)	192.59	26.99

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.64%	11.7	2.2	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.54%	14.9	3.1	22.2%
Dầu khí	↑ 0.45%	15.3	2.3	8.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.42%	17.5	4.3	7.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.22%	13.6	2.7	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.32%	19.7	6.1	14.9%
Ngân hàng	↑ 0.20%	11.4	2.2	14.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.14%	12.7	2.6	11.2%
Tài chính	↑ 0.45%	23.7	4.4	15.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.15%	15.2	3.2	3.0%
VN - Index	↑ 0.47%	16.8	4.1	104.9%
HNX - Index	↑ 0.04%	9.5	1.6	-4.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp với thanh khoản ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,6 điểm (+0,47%) lên 973,65 điểm; HNX-Index tăng 0,04 điểm (+0,04%) lên 105,14 điểm. Thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.321 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 183 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.162 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 262 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 221 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu duy trì từ đầu cho đến hết phiên, trong khi đó áp lực cung là không đáng kể. Nhóm cổ phiếu trụ cột vẫn duy trì được đà tăng tốt và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh như GAS (+1,3%), VIC (+0,7%), SAB (+1,4%), VCB (+0,8%), VHM (+0,4%), VJC (+2%), BVH (+1,4%), HVN (+1,1%), CTG (+0,2%)... tạo lực đẩy tốt lên các chỉ số. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn hiện diện trên các mã như BID (-0,6%), VRE (-0,7%), BHN (-1,1%), HDB (-0,8%), MBB (-0,5%), PNJ (-0,8%)... khiến mức tăng trên các chỉ số là khá nhẹ. Nhóm cổ phiếu dầu khí thu hút dòng tiền và tăng tốt trong phiên hôm nay với PVS (+2,5%), PVD (+1,9%), BSR (+2,5%), POW (+1,4%), OIL (+2,8%), PVB (+2,1%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp cũng có phiên tăng ấn tượng với D2D (+1,4%), NTC (+3,4%), SZL (+4,2%), SZC (+6,9%), LHG (+3,7%), BCM (+2,1%), SIP (+8,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index vượt được ngưỡng 970 điểm trong phiên hôm nay, tuy nhiên thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện để xác nhận về một cú breakout thực sự. Dòng tiền vẫn chưa vào thị trường cho thấy nhà đầu tư vẫn có một sự thận trọng nhất định, không chịu mua giá cao trong giai đoạn này. Điểm tích cực hiện tại là việc khối ngoại có phiên mua ròng thứ năm liên tiếp với khoảng 230 tỷ đồng trên cả hai sàn. Thông tin được giới đầu tư quan tâm nhất trong hai phiên cuối tuần là phiên điều trần của chủ tịch FED Jerome Powel trước Quốc hội Mỹ và biên bản cuộc họp của FOMC, hai sự kiện này có thể gây biến động lớn trên thị trường, nhà đầu tư cần hết sức lưu ý. Dòng tiền sẽ cần sự cải thiện để xu hướng tăng bền vững hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 980 điểm. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và có thể tận dụng những nhịp retest lại hỗ trợ quanh 970 điểm để tích lũy thêm cổ phiếu. Trong giai đoạn mà dòng tiền vẫn còn yếu thì việc nhà đầu tư mua đuổi là khá rủi ro.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **10/7/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu từ đầu phiên và duy trì được đến hết phiên trước một lực cung yếu. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 974,96 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,6 điểm (+0,47%) lên 973,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.400 đồng, VIC tăng 800 đồng, SAB tăng 4.000 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 105,6 điểm. Trong phiên chiều, cũng có thời điểm chỉ số nhúng nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,05 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,04 điểm (+0,04%) lên 105,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 600 đồng, PHP tăng 800 đồng, CDN tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 192,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4 triệu cổ phiếu. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 66,9 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 26,4 tỷ đồng tương ứng với 251 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 27,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 26,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 966 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 30,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 69 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 204 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bức tranh kinh tế TP. Hà Nội qua các con số

Cục Thống kê TP. Hà Nội đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của Thủ đô tiếp tục phát triển tích cực. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,21% so cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 7,15% của cùng kỳ năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay và chỉ số hiện đã ở trên ngưỡng 970 (cạnh trên kênh giá giảm), thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 124,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 980 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 105 điểm, thanh khoản khớp lệnh cải thiện và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 22 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/7, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 106 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

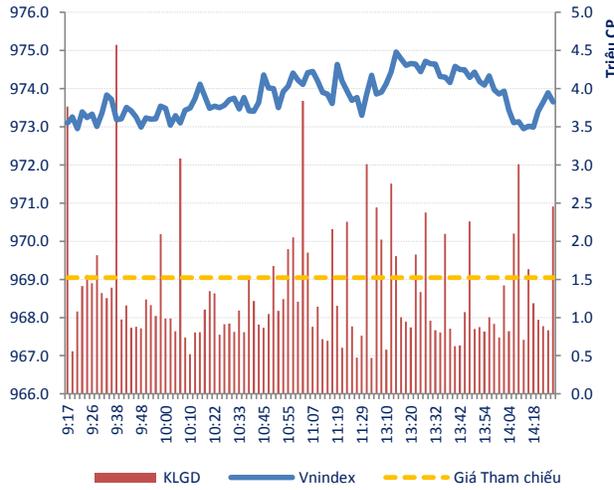
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,65 - 38,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Ngày 10/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.079 đồng (tăng 1 đồng).

TIN QUỐC TẾ

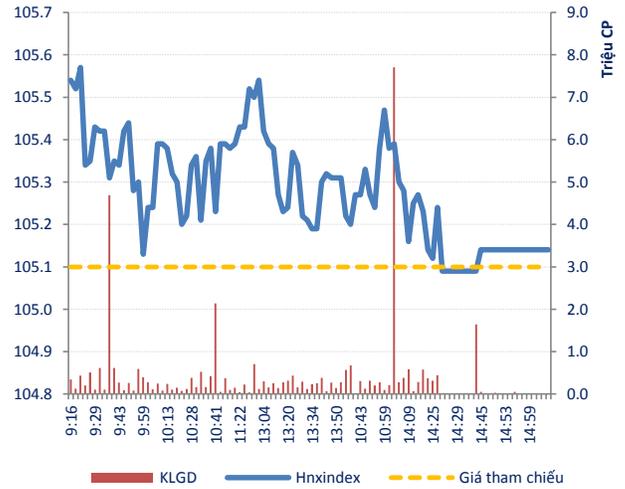
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,75 USD/ounce tương ứng với 0,41% xuống 1.394,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,053 điểm tương ứng với 0,05% xuống 97,042 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1221 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2474 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,93 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,19 USD/thùng tương ứng 2,06% lên mức 59,02 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/7, chỉ số Dow Jones giảm 22,65 điểm tương ứng 0,08% xuống 26.783,49 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 43,35 điểm tương ứng 0,54% lên 8.141,73 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,68 điểm tương ứng 0,12% lên 2.979,63 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

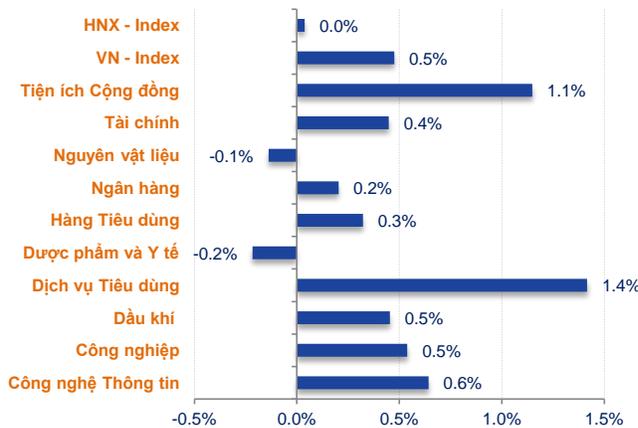
KLGD và VN-Index trong phiên



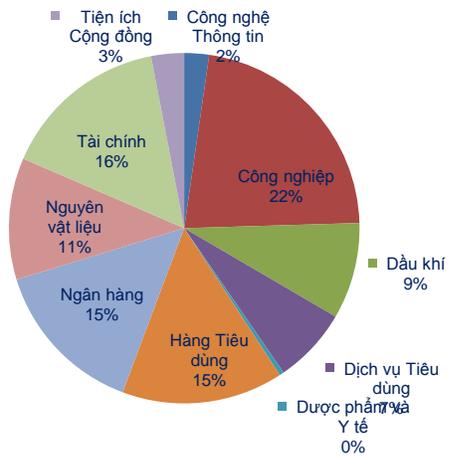
KLGD và HNX-Index trong phiên



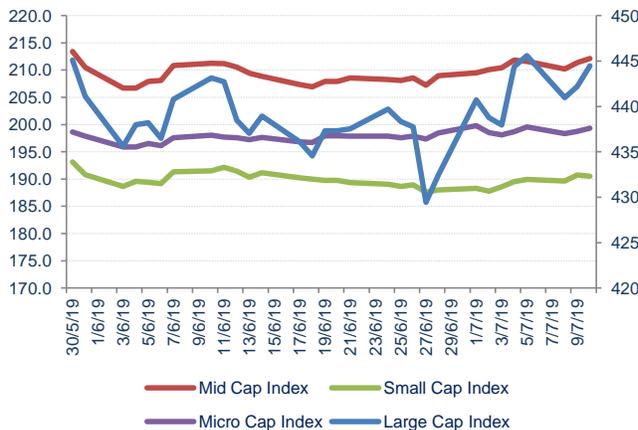
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



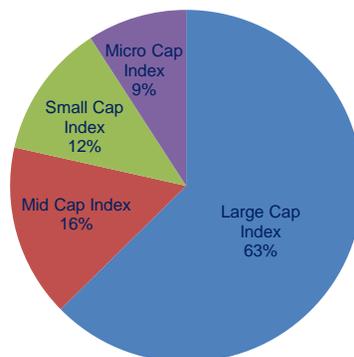
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,044,580	HPG	1,261,310
2	E1VFN30	771,160	VIP	359,800
3	FLC	468,390	DXG	255,710
4	STB	429,500	DIG	254,090
5	CTG	386,220	GEX	204,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,269,400	DBC	204,155
2	TNG	69,100	BII	200,000
3	ART	41,000	SHS	78,500
4	SHB	39,500	CEO	34,800
5	IDJ	20,000	MAC	7,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	29.25	29.20	↓	-0.17%	11,892,130
EIB	18.50	18.50	→	0.00%	8,233,500
AAA	19.25	18.90	↓	-1.82%	6,089,130
HPG	21.35	21.35	→	0.00%	5,788,990
HAG	5.61	5.62	↑	0.18%	5,681,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	23.60	24.20	↑	2.54%	5,684,740
QNC	3.60	3.60	→	0.00%	4,930,586
NDN	16.30	16.70	↑	2.45%	1,519,090
SHB	6.70	6.70	→	0.00%	1,245,480
ACB	29.80	29.60	↓	-0.67%	1,121,395

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG190	4.15	4.50	0.35	↑ 8.43%
TIP	28.05	30.00	1.95	↑ 6.95%
CIG	2.61	2.79	0.18	↑ 6.90%
SZC	21.10	22.55	1.45	↑ 6.87%
VSI	24.05	25.70	1.65	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SJC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
MEC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
MCO	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
CTX	34.30	37.70	3.40	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	38.10	35.45	-2.65	↓ -6.96%
TCO	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
SJF	4.04	3.76	-0.28	↓ -6.93%
TIE	6.64	6.18	-0.46	↓ -6.93%
VDS	7.70	7.18	-0.52	↓ -6.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
TPP	13.00	10.90	-2.10	↓ -16.15%
VTS	18.00	16.20	-1.80	↓ -10.00%
VCR	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
TC6	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	11,892,130	3.2%	327	89.2	2.8
EIB	8,233,500	3250.0%	404	45.8	1.5
AAA	6,089,130	11.6%	2,048	9.2	1.2
HPG	5,788,990	20.6%	2,956	7.2	1.1
HAG	5,681,790	0.9%	161	35.0	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,684,740	9.5%	2,427	10.0	0.9
QNC	4,930,586	113.0%	1,233	2.9	2.3
NDN	1,519,090	13.5%	1,774	9.4	1.3
SHB	1,245,480	10.9%	1,479	4.5	0.5
ACB	1,121,395	26.4%	4,297	6.9	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 8.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
TIP	↑ 7.0%	20.5%	3,872	7.7	1.6
CIG	↑ 6.9%	4.6%	318	8.8	0.4
SZC	↑ 6.9%	8.8%	1,012	22.3	1.9
VSI	↑ 6.9%	10.9%	1,702	15.1	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 12.5%	-4.0%	(401)	-	0.1
SJC	↑ 10.0%	-0.1%	(18)	-	0.2
MEC	↑ 10.0%	-35.8%	(5,195)	-	0.2
MCO	↑ 10.0%	0.1%	7	305.6	0.2
CTX	↑ 9.9%	2.3%	701	53.7	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,044,580	17.5%	3,461	18.5	3.4
EVFN3	771,160	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	468,390	3.5%	437	9.7	0.3
STB	429,500	9.2%	1,241	9.2	0.8
CTG	386,220	8.0%	1,483	14.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,269,400	9.5%	2,427	10.0	0.9
TNG	69,100	25.7%	3,259	6.7	1.3
ART	41,000	6.4%	712	3.4	0.2
SHB	39,500	10.9%	1,479	4.5	0.5
IDJ	20,000	17.1%	1,553	2.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,616	3.6%	1,078	108.3	5.5
VHM	279,349	27.4%	3,842	21.7	6.1
VCB	268,894	24.7%	4,372	16.6	3.7
VNM	217,674	38.3%	5,926	21.1	7.7
GAS	202,496	27.4%	6,543	16.2	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,916	26.4%	4,297	6.9	1.6
VCG	11,573	7.0%	1,213	21.6	1.8
PVS	11,567	9.5%	2,427	10.0	0.9
VCS	10,678	41.6%	7,332	9.3	3.6
PVI	8,459	8.8%	2,661	13.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LAF	2.15	-42.8%	(3,787)	-	0.9
VHM	2.13	27.4%	3,842	21.7	6.1
VRE	1.94	8.8%	1,064	34.0	2.9
HTL	1.92	7.9%	1,301	12.7	1.0
AMD	1.91	2.7%	306	5.8	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	5.57	-2.0%	(217)	-	0.0
GDW	4.66	10.2%	1,596	11.8	1.2
FID	4.59	0.1%	8	186.0	0.1
ACM	3.69	-0.7%	(65)	-	0.0
VC1	3.60	7.6%	1,470	12.2	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
